

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2021
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 511/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Vương Văn T**, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn QC, xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội.

2. Bị đơn: **Chị Lưu Thị L**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn QC, xã PN, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn TH, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Vương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lưu Thị L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 10 năm 2020 chị L và hai con đã về nhà ngoại ở thôn TH, xã TB, huyện CM, vợ chồng sống ly

thân cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lưu Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Vương Thu T, sinh ngày 19/01/2009 và Vương Khánh N, sinh ngày 22/8/2013. Khi ly hôn, anh theo nguyện vọng của hai con chung muốn ở với ai anh cũng đồng ý. Nếu chị L nuôi cả hai con anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 2 con. Hiện tại anh đang làm tự do thu nhập từ 12.000.000 đồng - 15.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xác nhận chị và anh Vương Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến khi con gái đầu được 22 tháng anh T có biểu hiện ngoại tình, mâu thuẫn xảy ra từ cuối năm 2019 chị về nhà bố mẹ đẻ, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án kéo dài vụ án.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 02 con chung là Vương Thu T, sinh ngày 19/01/2009 và Vương Khánh N, sinh ngày 22/8/2013; hiện tại đang ở cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và đề nghị anh T cấp dưỡng cho hai con mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ chung: *Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị L. Về con chung: anh đồng ý để chị L nuôi cả hai cháu T và N, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị L vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện

của nguyên đơn và xử cho anh Vương Văn T được ly hôn chị Lưu Thị L. Về con chung: Giao cả hai con chung là Vương Thu T, sinh ngày 19/01/2009 và Vương Khánh N, sinh ngày 22/8/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng/2 con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lưu Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lưu Thị L đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Văn T kết hôn với chị Lưu Thị L trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa anh T và chị L là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của anh T, chị L cho thấy: Theo anh T trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Theo chị L trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2020 không quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu của anh T xin ly hôn, chị L không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh T xin ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Anh T và chị L xác nhận có 02 con chung là Vương Thu T, sinh ngày 19/01/2009 và Vương Khánh N, sinh ngày 22/8/2013.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu T và cháu N đều trên 07 tuổi và cùng có nguyện vọng ở với mẹ. Hiện cả hai cháu đang sinh sống với chị L và ông bà ngoại. Anh T cũng có ý kiến theo nguyện vọng của hai con chung. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt đối với hai con chung cần giao cháu T và N cho

chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/02 con/01 tháng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng, 02 con là 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Anh Vương Văn T được ly hôn chị Lưu Thị L.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là Vương Thu T, sinh ngày 19/01/2009 và Vương Khánh N, sinh ngày 22/8/2013 cho chị Lưu Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vương Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Vương Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị L số tiền là 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng, 02 con là **3.000.000 đồng** (*Ba triệu đồng*) kể từ tháng 02 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Anh Vương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010294 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Anh T còn phải nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Vương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lưu Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Đường sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PN, huyện CM, Tp. Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi